TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG THI ĐGNLTA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH (FL200H)

dành cho ngành Ngôn ngữ anh - chương trình chất lượng cao

(Danh sách được xếp theo MSSV)

Ngày thi: 07/12/2024

- Môn nói: 07g00 tại Nhà học D1; Môn Nghe-Đọc-Viết: 13g00 tại Lầu 7/NĐH

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Phòng thi		Ghi chú
					Nghe-Đọc-Viết	Nói	
1	B1808671	Lê Thị Kiều Khanh	FL18V1F2	10/11/2000	LAB 5	304/D1	
2	B1808685	Trần Ngọc Kim Ngân	FL18V1F2	16/01/2000	LAB 6	305/D1	
3	B1909352	Tăng Ngọc Long	FL19V1F3	12/02/2001	LAB 5	303/D1	
4	B1909426	Ngô Xuân Thịnh	FL19V1F3	08/02/2001	LAB 2	302/D1	
5	B1909453	Lê Phúc Hậu	FL19V1F2	27/05/2001	LAB 5	303/D1	
6	B1909456	Quách Gia Huy	FL19V1F2	21/03/2001	LAB 5	303/D1	
7	B2005167	Ngô Duy Hưng	FL20V1F4	16/08/2002	LAB 5	304/D1	
8	B2005250	Hồ Ngọc Hân	FL20V1F4	26/08/2002	LAB 2	303/D1	
9	B2005251	Nguyễn Ngọc Gia Hân	FL20V1F5	15/10/2001	LAB 5	303/D1	
10	B2005260	Nguyễn Thị Ánh Liên	FL20V1F3	13/02/2001	LAB 5	303/D1	
11	B2005261	Phan Tấn Lộc	FL20V1F4	24/07/2002	LAB 5	304/D1	
12	B2005283	Võ Thị Phương Quyên	FL20V1F5	11/11/2002	LAB 6	304/D1	
13	B2005296	Phạm Thị Mỹ Tiên	FL20V1F5	14/02/2002	LAB 6	305/D1	
14	B2005323	Lưu Ngọc Diệp	FL20V1F1	14/09/2002	LAB 1	302/D1	
15	B2005328	Nguyễn Tiểu Điệp	FL20V1F3	26/04/2001	LAB 2	302/D1	
16	B2005392	Kim Thị Thu Vân	FL20V1F5	15/04/2002	LAB 6	305/D1	
17	B2014142	Trần Mỹ Duyên	FL20V1F1	25/08/2002	LAB 2	302/D1	
18	B2014160	Vũ Thị Trúc Linh	FL20V1F2	18/07/2002	LAB 5	303/D1	
19	B2014201	Triệu Thị Hồng Tươi	FL20V1F5	30/11/2002	LAB 1	301/D1	
20	B2014205	Châu Huỳnh Thoại Vy	FL20V1F4	28/10/2002	LAB 1	301/D1	
21	B2014206	Lê Thảo Vy	FL20V1F5	12/10/2002	LAB 1	301/D1	
22	B2014208	Tạ Tường Vy	FL20V1F2	10/10/2002	LAB 1	301/D1	
23	B2014217	Trần Huỳnh Đức Duy	FL20V1F5	01/03/2002	LAB 1	301/D1	
24	B2014222	Trần Thị Thu Đào	FL20V1F5	22/09/2002	LAB 1	301/D1	
25	B2014223	Nguyễn Minh Đắc	FL20V1F1	12/12/2002	LAB 1	302/D1	
26	B2014230	Trần Gia Huệ	FL20V1F3	18/09/2002	LAB 2	302/D1	
27	B2014239	Nguyễn Chúc Ly	FL20V1F2	29/09/2002	LAB 2	302/D1	
28	B2014244	Huỳnh Thị Cẩm Ngân	FL20V1F5	13/12/2002	LAB 2	303/D1	
29	B2014247	Phan Yến Ngọc	FL20V1F3	02/02/2002	LAB 2	303/D1	
30	B2014250	Đỗ Lê Yến Nhi	FL20V1F1	17/09/2002	LAB 2	303/D1	
31	B2014277	Lê Thị Ngọc Tuyền	FL20V1F2	09/12/2002	LAB 5	304/D1	
32	B2014279	Nguyễn Khánh Tường	FL20V1F3	28/11/2002	LAB 5	304/D1	
33	B2014284	Lương Đoàn Bảo Vy	FL20V1F1	03/03/2002	LAB 6	305/D1	
34	B2103459	Phạm Ngọc Huyền	FL21V1F1	06/05/2003	LAB 5	303/D1	
35	B2105190	Lê Lưu Tố Như	FL21V1F2	12/09/2003	LAB 6	305/D1	
36	B2105205	Nguyễn Thanh Thúy Vy	FL21V1F3	12/02/2003	LAB 1	301/D1	
37	B2105210	Dương Nhật Thiên Anh	FL21V1F4	13/09/2003	LAB 1	301/D1	
38	B2105216	Đoàn Lê Ngọc Hương	FL21V1F1	08/07/2003	LAB 1	301/D1	
39	B2105227	Trần Mỹ Nhu	FL21V1F4	11/09/2003	LAB 2	302/D1	
40	B2105231	Lưu Bội Quân	FL21V1F1	19/02/2003	LAB 2	302/D1	
41	B2105238	Trần Minh Thư	FL21V1F3	30/04/2003	LAB 2	302/D1	
42	B2105245	Nguyễn Thảo Vân	FL21V1F4	29/03/2003	LAB 2	303/D1	

- Môn nói: 07g00 tại Nhà học D1; Môn Nghe-Đọc-Viết: 13g00 tại Lầu 7/NĐH

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Phòng thi		Ghi chú
					Nghe-Đọc-Viết	Nói	
43	B2105249	Phan Hoàng Yến	FL21V1F1	20/08/2003	LAB 2	303/D1	
44	B2105250	Lê Ngọc Như Ý	FL21V1F2	04/05/2003	LAB 2	303/D1	
45	B2105252	Phạm Nguyễn Quỳnh Anh	FL21V1F4	02/02/2003	LAB 5	303/D1	
46	B2105261	Trần Chấn Minh	FL21V1F2	22/03/2003	LAB 5	304/D1	
47	B2105262	Liêu Thái Mỹ	FL21V1F3	20/01/2003	LAB 5	304/D1	
48	B2105269	Trần Thị Tuyết Nhung	FL21V1F1	24/11/2003	LAB 5	304/D1	
49	B2105281	Hà Lê Tú Trân	FL21V1F3	27/09/2003	LAB 6	304/D1	
50	B2105283	Trương Đình Bảo Trân	FL21V1F4	18/10/2003	LAB 6	304/D1	
51	B2105285	Bùi Thị Cẩm Tú	FL21V1F1	19/04/2003	LAB 6	305/D1	
52	B2105286	Trần Hồng Hạnh Uyên	FL21V1F2	10/01/2003	LAB 6	305/D1	
53	B2105290	Trần Nguyễn Thanh Vy	FL21V1F3	03/09/2003	LAB 6	305/D1	
54	B2107889	Trần Ngọc Khánh Vy	FL21V1F3	03/07/2003	LAB 6	305/D1	
55	B2108185	Hồ Ngọc Duyên	KT2121F2	10/02/2003	LAB 6	305/D1	
56	B2111493	Nguyễn Minh Hoài An	FL21V1F2	07/03/2003	LAB 6	305/D1	
57	B2111494	Nguyễn Huỳnh Anh	FL21V1F3	19/07/2003	LAB 6	305/D1	
58	B2111496	Quách Trường Anh	FL21V1F1	03/12/2003	LAB 6	305/D1	
59	B2111497	Đinh Nguyễn Hồng Ánh	FL21V1F2	17/09/2003	LAB 6	305/D1	
60	B2111499	Nguyễn Huỳnh Chăm	FL21V1F4	30/11/2003	LAB 6	305/D1	
61	B2111500	Cao Khả Duy	FL21V1F1	16/01/2003	LAB 1	301/D1	
62	B2111501	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	FL21V1F2	18/01/2003	LAB 1	301/D1	
63	B2111504	Trang Minh Đức	FL21V1F4	01/06/2003	LAB 1	301/D1	
64	B2111505	Bùi Thị Diệu Hân	FL21V1F1	06/01/2003	LAB 1	301/D1	
65	B2111506	Lê Ngọc Hân	FL21V1F2	16/01/2003	LAB 1	301/D1	
66	B2111508	Ngô Văn Hiệu	FL21V1F4	12/11/2003	LAB 1	301/D1	
67	B2111511	Huỳnh Hồng Khen	FL21V1F3	28/02/2003	LAB 1	301/D1	
68	B2111513	Neàng Lin	FL21V1F4	04/11/2003	LAB 1	301/D1	
69	B2111514	Nguyễn Thị Xuân Mai	FL21V1F1	01/01/2003	LAB 1	301/D1	
70	B2111516	Bùi Thị Tiểu My	FL21V1F3	03/10/2003	LAB 1	301/D1	
71	B2111518	Trương Hiếu Ngân	FL21V1F1	07/08/2003	LAB 1	301/D1	
72	B2111519	Phạm Bạch Diệu Nghi	FL21V1F2	08/06/2003	LAB 1	301/D1	
73	B2111521	Lê Anh Nguyên	FL21V1F4	27/01/2003	LAB 1	301/D1	
74	B2111522	Nguyễn Thảo Nguyên	FL21V1F1	08/12/2003	LAB 1	302/D1	
75	B2111524	Lê Nguyễn Trúc Nhi	FL21V1F2	15/07/2003	LAB 1	302/D1	
76	B2111526	Nguyễn Ngọc Hoàng Ni	FL21V1F4	21/01/2003	LAB 2	302/D1	
77	B2111528	Lại Thị Hồng Phúc	FL21V1F2	06/07/2003	LAB 2	302/D1	
78	B2111529	Phạm Minh Phương	FL21V1F3	10/06/2003	LAB 2	302/D1	
79	B2111530	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	FL21V1F4	18/05/2003	LAB 2	302/D1	
80	B2111531	Lê Quang Tấn	FL21V1F1	10/11/2003	LAB 2	302/D1	
81	B2111533	Phạm Hồng Thắm	FL21V1F3	15/10/2003	LAB 2	302/D1	
82	B2111534	Nguyễn Vĩnh Thuy	FL21V1F4	16/10/2003	LAB 2	302/D1	
83	B2111536	Lâm Minh Thư	FL21V1F1	06/03/2003	LAB 2	302/D1	
84	B2111538	Chung Huỳnh Anh Thy	FL21V1F3	16/09/2003	LAB 2	302/D1	
85	B2111539	Lê Quyền Trân	FL21V1F4	06/01/2003	LAB 2	302/D1	
86	B2111541	Tôn Hoàng Minh Tuyết	FL21V1F1	08/11/2003	LAB 2	302/D1	
87	B2111544	Nguyễn Khánh Vy	FL21V1F3	10/01/2003	LAB 2	303/D1	
88	B2111545	Trần Thị Thảo Vy	FL21V1F4	24/04/2003	LAB 2	303/D1	
89	B2111548	Nguyễn Kim Mỹ Anh	FL21V1F2	19/11/2003	LAB 2	303/D1	
90	B2111549	Phan Ngọc Phương Anh	FL21V1F3	03/02/2003	LAB 2	303/D1	
91	B2111550	Vũ Lê Hải Anh	FL21V1F4	04/05/2003	LAB 2	303/D1	
92	B2111551	Trương Nhật Ánh	FL21V1F1	12/05/2003	LAB 5	303/D1	

- Môn nói: 07g00 tại Nhà học D1; Môn Nghe-Đọc-Viết: 13g00 tại Lầu 7/NĐH

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Mã lớp	Ngày sinh	Phòng thi		Ghi chú
					Nghe-Đọc-Viết	Nói	
93	B2111552	Dương Huỳnh Châu	FL21V1F2	02/09/2003	LAB 5	303/D1	
94	B2111553	Hà Mỹ Chi	FL21V1F3	29/09/2003	LAB 5	303/D1	
95	B2111555	Nguyễn Diệp Như Duyên	FL21V1F1	07/11/2003	LAB 5	303/D1	
96	B2111560	Nguyễn Thị Ngọc Hân	FL21V1F1	04/01/2003	LAB 5	304/D1	
97	B2111561	Phạm Trọng Hiếu	FL21V1F2	21/11/2003	LAB 5	304/D1	
98	B2111563	Hồ Thị Mai Huỳnh	FL21V1F3	04/02/2003	LAB 5	304/D1	
99	B2111564	Võ Thị Cẩm Hường	FL21V1F4	06/07/2003	LAB 5	304/D1	
100	B2111565	Lê Nguyễn Ngọc Kim	FL21V1F1	22/06/2003	LAB 5	304/D1	
101	B2111569	Thạch Thị Mụi	FL21V1F4	23/10/2003	LAB 5	304/D1	
102	B2111571	Nguyễn Thị Diễm Ngân	FL21V1F2	02/09/2003	LAB 5	304/D1	
103	B2111573	Lý Tuấn Nghĩa	FL21V1F4	02/07/2002	LAB 5	304/D1	
104	B2111574	Trần Mỹ Ngọc	FL21V1F1	11/10/2003	LAB 5	304/D1	
105	B2111579	Phạm Ngọc Như	FL21V1F4	16/09/2003	LAB 5	304/D1	
106	B2111580	Bùi Nguyễn Vĩnh Phát	FL21V1F1	07/03/2003	LAB 6	304/D1	
107	B2111583	Kiên Thị Mỹ Phượng	FL21V1F4	07/10/2003	LAB 6	304/D1	
108	B2111585	Hà Nguyễn Nguyên Thảo	FL21V1F2	20/10/2003	LAB 6	305/D1	
109	B2111589	Đặng Nguyễn Anh Thư	FL21V1F2	17/06/2003	LAB 6	305/D1	
110	B2111591	Võ Anh Thư	FL21V1F4	13/05/2003	LAB 6	305/D1	
111	B2111593	Nguyễn Thị Huyền Trân	FL21V1F2	02/12/2002	LAB 6	305/D1	
112	B2111594	Trần Quốc Triều	FL21V1F3	27/11/2003	LAB 6	305/D1	
113	B2111595	Trần Bá Tùng	FL21V1F4	01/03/2003	LAB 6	305/D1	
114	B2111596	Ngô Huỳnh Thúy Vi	FL21V1F1	06/05/2003	LAB 6	305/D1	
115	B2111598	Quách Thảo Vy	FL21V1F3	16/07/2003	LAB 6	305/D1	
116	B2111599	Triệu Yến Vy	FL21V1F4	06/06/2003	LAB 6	305/D1	
117	B2111600	Huỳnh Thị Bảo Yến	FL21V1F1	24/11/2003	LAB 1	301/D1	
118	B2113382	Huỳnh Thị Bảo Thy	FL21V1F1	27/01/2003	LAB 6	304/D1	
119	B2205603	Nguyễn Thị Ngọc Hương	FL22V1F3	18/04/2004	LAB 1	301/D1	
120	B2205607	Lê Kim Ngân	FL22V1F3	23/02/2004	LAB 1	301/D1	
121	B2205623	Nguyễn Đình Thống	FL22V1F3	17/05/2004	LAB 1	302/D1	

Danh sách có 121 sinh viên.

HỘI ĐỒNG THI ĐGNLTA